

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2703/QĐ-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2240/QĐ-BCT ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định gia hạn thời hạn điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép các-bon cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm, hợp kim hoặc không hợp kim, được cán phẳng, có bề rộng dưới 1.600mm, độ dày từ 0,108mm đến 2,55mm, đã được ủ hoặc chưa được ủ, được phủ hoặc được tráng với chất vô cơ hoặc chưa được phủ hoặc tráng, thuộc các mã HS sau: 7209.16.10; 7209.16.90; 7209.17.10; 7209.17.90; 7209.18.91; 7209.18.99; 7209.26.10; 7209.26.90; 7209.27.10; 7209.27.90; 7209.28.10; 7209.28.90; 7209.90.90; 7211.23.20; 7211.23.30; 7211.23.90; 7211.29.20; 7211.29.30; 7211.29.90; 7225.50.90 có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: AD08) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: XD, TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, KHCN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Hiệp hội Thép Việt Nam;
- Lưu: VT, PVTM (8).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

THÔNG BÁO

Áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3390/QĐ-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Mô tả hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Sản phẩm thép các-bon cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm, hợp kim hoặc không hợp kim, được cán phẳng, có bề rộng dưới 1.600mm, độ dày từ 0,108mm đến 2,55mm, đã được ủ hoặc chưa được ủ, được phủ hoặc được tráng với chất vô cơ hoặc chưa được phủ hoặc tráng. Mã số hàng hóa (mã HS) hiện hành: 7209.16.10; 7209.16.90; 7209.17.10; 7209.17.90; 7209.18.91; 7209.18.99; 7209.26.10; 7209.26.90; 7209.27.10; 7209.27.90; 7209.28.10; 7209.28.90; 7209.90.90; 7211.23.20; 7211.23.30; 7211.23.90; 7211.29.20; 7211.29.30; 7211.29.90; 7225.50.90.

Thép cán nguội nêu trên nếu thỏa mãn một trong các trường hợp sau không thuộc phạm vi áp dụng biện pháp chống bán phá giá:

- Thép không gỉ cán nguội;¹
- Thép mạ điện silicon (thép mạ kỹ thuật điện);
- Tấm thép đen (tôn đen) cán để tráng thiếc;
- Thép gió;
- Thép lượn sóng;
- Thép cán nguội được sơn phủ.

¹ Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn hoặc dạng tấm có thể được phân loại theo các mã HS gồm: 7219.32.00; 7219.33.00; 7219.34.00; 7219.35.00; 7219.90.00; 7220.20.10; 7220.20.90; 7220.90.10; 7220.90.90.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

Hàng hóa bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

2. Kết luận điều tra cuối cùng

Cơ quan điều tra kết luận rằng có tồn tại: (i) hành vi bán phá giá; (ii) đe dọa gây thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước; và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bán phá giá với việc đe dọa gây thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước.

3. Danh sách các nhà sản xuất, xuất khẩu bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá và mức thuế chống bán phá giá tương ứng

Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
TT	Tên nhà sản xuất	Tên nhà xuất khẩu	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
1	BX Steel Posco Cold Rolled Sheet Co., Ltd.	- Benxi Iron and Steel (Group) International Economic and Trading Co., Ltd. - Benxi Iron and Steel Hong Kong Limited	25,22%
2	Bengang Steel Plates Co., Ltd.		
3	Baoshan Iron & Steel Co., Ltd.	Baosteel Singapore Pte. Ltd.	15,50%
4	Wuhan Iron & Steel Co., Ltd.		
5	Baosteel Zhanjiang Iron & Steel Co., Ltd.		
6	Shanghai Meishan Iron & Steel Co., Ltd.		

Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
TT	Tên nhà sản xuất	Tên nhà xuất khẩu	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
7	Angang Steel Company Limited	Angang Group Hong Kong Co., Limited	15,74%
8	Bazhou Jinshangyi Metal Products Co.,Ltd.	-	4,43%
9	Laiwu Steel Yinshan Section Co., Ltd.	- Qilu Steel Pte. Ltd.	25,22%
10	SD Steel Rizhao Co., Ltd.	- Eldon Development Ltd.	
11	Inner Mongolia Baotou Steel Union Co., Ltd.	- Baotou Steel (Singapore) Pte. Ltd.	15,64%
12	Inner Mongolia Baotou Steel Metal Manufacturing Co., Ltd.	- Baotou Steel International Economic and Trading Co., Ltd. - Baogang Zhan Bo International Trade Limited	
13	Shougang Jingtang United Iron & Steel Co., Ltd.	- Shougang Holding Trade (Hong Kong) Limited - China Shougang International Trade & Engineering Corporation	19,74%
14	Zhangjiagang Yangtze River Cold Rolled Sheet Co., Ltd.	- Jiangsu Shagang International Trade Co., Ltd.	25,22%

Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4
TT	Tên nhà sản xuất	Tên nhà xuất khẩu	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
		- Xinsha International Pte. Ltd.	
15	Rizhao Baohua New Materials Co., Ltd.	Baohua Steel International Pte Limited	20,79%
16	Các công ty khác của Trung Quốc	-	25,22%

4. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận của nhà sản xuất và giấy tờ có liên quan khác theo quy định dưới đây. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu.

Các bước kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 25,22%.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) không xuất trình được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) xuất trình được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 2 Mục 3 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 25,22%.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 2 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên nhà xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 2 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 4 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 2 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 25,22%.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư 37/2019/TT-BCT, Cơ quan điều tra sẽ thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ sau khi Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại./.